| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **139**/2019/HS-PT
Ngày: 06/5/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Tấn Trường**
*Các Thẩm phán:* **Ông Lê Phước Thanh**
**Ông Nguyễn Xuân Điền**

***Thư ký phiên tòa***: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 316/TLPT-HS ngày 25 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thành T về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 22/08/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

*Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 17/9/1968 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT: 164 Nguyễn Thái Học, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nguyên sỹ quan Công an; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thành và bà Đặng Thị Trâm (chết); vợ: Phan Thị Kim Yến; có 02 con, lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2013, đến ngày 01/03/2016 được bảo lãnh tại ngoại, ngày 09/01/2018 bị bắt tạm giam lần 2 cho đến nay.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tháng 9/2012, tại khu vực núi G, thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa có rất nhiều người dân tụ tập thành từng nhóm đến đào bới, tìm kiếm trầm kỳ trái phép, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Ngày 24/9/2012, ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số: 485/QĐ-UBND thành lập Đội liên ngành làm công tác vận động quần chúng, ngăn chặn việc khai thác trầm kỳ trái phép tại xã S. Đội liên ngành gồm các lực lượng: Công an, Quân đội, Kiểm lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ do Vũ Anh T1 và Nguyễn Hồng H là những sĩ quan Công an huyện làm Đội trưởng, Đội phó.

Tối ngày 26/9/2012, nhóm của Trần Văn K1, Nguyễn Ngọc T2 đào được một đoạn trầm kỳ, lúc này có đông người dân cầm cuốc, xẻng vây quanh la hét ồn ào. Thấy tình hình phức tạp, Trần Lệ K2, Thượng úy Công an huyện K (thành viên Đội liên ngành) bắn một phát súng chỉ thiên để ổn định tình hình. Sợ bị cướp mất đoạn trầm kỳ nên nhóm K1 - T2 đã giao lại cho K2 giữ. Khi K2 mang đoạn trầm kỳ về đến chốt của Đội liên ngành thì Vũ Anh T1, Nguyễn Hồng H nói không có chủ trương thu giữ trầm kỳ của người dân. Đồng thời yêu cầu mọi người phải giữ im lặng không báo cáo cho lãnh đạo biết, còn việc xử lý đoạn trầm kỳ như thế nào là việc của lãnh đạo Đội liên ngành. Sau đó, T1 chỉ đạo cho K2 đem đoạn trầm kỳ trên về nhà K2 cất giữ.

Khi tổ công tác liên ngành chuẩn bị rút quân về thì ông Phạm Hồng S, Phó trưởng Công an huyện K điện thoại cho Nguyễn Hồng H nói trên bãi lại có người đào được trầm kỳ và yêu cầu H cử người lên áp tải đem xuống. H thông báo cho Vũ Anh T1 biết rồi cùng Nguyễn Hoàng G (thành viên Đội liên ngành) đi lên bãi khai thác trầm kỳ. Lúc này, trên khu vực khai thác trầm kỳ, nhóm của Huỳnh Trung N đào được đoạn trầm kỳ dài khoảng 20cm. Thấy vậy, Luân Văn N1 (trong nhóm giữ trật tự, gồm: Hoàng Xuân V, Luân Văn N1, Lê Anh L1) chạy đến yêu cầu anh N đưa đoạn trầm kỳ trên cho mình, rồi đi xuống núi thì gặp Nguyễn Hồng H và Nguyễn Hoàng G đang đi lên khu vực khai thác trầm kỳ. N1 đưa đoạn trầm kỳ trên cho H, H cầm đi được một đoạn thì đưa lại cho N1 cất giữ với mục đích đem bán lấy tiền chia nhau. Sau đó, Luân Văn N1 gặp Lê Anh L1 và giao lại đoạn trầm kỳ cho L1 mang về nhà cất giữ.

Ngày 27/9/2012, Nguyễn Thành T (nguyên Trưởng Công an huyện K) điện thoại cho Trần Lệ K2 và Vũ Anh T1 hỏi về thông tin đoạn trầm kỳ mà K2 đang cất giữ và đến tối cùng ngày thì Nguyễn Thành T đến quán cà phê GN ở thị trấn T5 gặp Vũ Anh T1, Nguyễn Hồng H, Trần Văn K1, Hoàng Xuân V. Tại đây, Nguyễn Thành T nói giao đoạn trầm kỳ do K2 đang cất giữ cho mình mang đi bán và đưa ra ý kiến: Đội liên ngành 40%, nhóm K1 - T2 40%, nhóm Luân Văn N1, Hoàng Xuân V 20%. Sau khi thống nhất tỉ lệ ăn chia, Vũ Anh T1 gọi điện cho Trần Lệ K2 mang đoạn trầm kỳ đến bỏ vào trong xe ô tô đang đậu ở trước quán cà phê Góc Núi theo lời dặn của Nguyễn Thành T để Nguyễn Thành T mang đi bán.

Chiều ngày 28/9/2012, Nguyễn Thành T sau khi bán xong đoạn trầm kỳ nêu trên đã trực tiếp chia tiền theo như đã thỏa thuận từ trước cho nhóm Lê Anh L1, Hoàng Xuân V 800 triệu đồng (nhóm L1, V cho lại Nguyễn Thành T 20 triệu đồng); Đội liên ngành 1,4 tỷ đồng; nhóm Trần Văn K1, Nguyễn Ngọc T2 1,6 tỷ đồng.

Khoảng 16 giờ chiều ngày 30/9/2012, tại quán cà phê ĐH, thị trấn T5, huyện K, Nguyễn Thành T gọi Luân Văn N1, Hoàng Xuân V đến để hỏi về đoạn trầm kỳ mà nhóm N1 đã giữ và yêu cầu giao cho T mang đi bán. V gọi điện thoại cho Lê Anh L1 mang đoạn trầm kỳ đến giao cho Nguyễn Thành T. Đồng thời, Luân Văn N1 báo lại cho Nguyễn Hồng H biết sự việc. Nguyễn Thành T đã thông qua Phạm Thanh T3, Phạm Thanh T4 (người môi giới) trực tiếp mang đi bán cho Bùi Khắc D tại quán ĐL ở cầu B, phường B1, thành phố C với giá 350 triệu đồng. Bán xong đoạn trầm kỳ trên, Nguyễn Thành T nói nhóm L1, N1, V đến nhà Phạm Thanh T3 ở thôn TL, xã C2, huyện C3 để lấy tiền. Nhóm L1, N1, V sau khi lấy tiền xong đã giao lại toàn bộ số tiền 350 triệu đồng cho Nguyễn Hồng H tại quán cafe NL, thị trấn T5. H chia trước cho nhóm của L1, N1, V 20 triệu đồng tiêu xài, còn 330 triệu đồng H giữ lại đợi tình hình ổn định sẽ chia sau.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khỉ thi hành công vụ";

Áp dụng khoản 3 Điều 281: khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phat: Bị cáo Nguyễn Thành T 10 (mười) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/01/2018 nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 11/6/2013 đến ngày 01/3/2016.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 220.000.000d (hai trăm hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo, theo quy định của pháp luật**.**

**Ngày 07/9/2018 bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo kêu oan**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T vẫn gữ nguyên kháng cáo bị cáo cho rằng bị oan với nội dung sau:

-Về tố tụng: Sau khi Tòa án cấp cao hủy án sơ thẩm, cơ quan điều tra chưa có Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng lại tiến hành điều tra truy tố, xét xử bị cáo tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" là vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng.

-Về nội dung:

1/ Tòa sơ thẩm xử bị cáo tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" nhưng thời điểm đó, nhiệm vụ công tác của Đội liên ngành đã hoàn thành và bị cáo không còn chức vụ gì ở Công an huyện K.

2/ Về chứng cứ ngoại phạm của bị cáo, cơ quan điều tra chưa trích xuất dữ liệu lịch sử cuộc gọi đi, gọi đến số điện thoại của bị cáo để xác định lời khai của bị cáo trong thời gian đó bị cáo ở nơi cách xảy ra tội phạm , nhưng chưa được xác minh làm rõ.

3/ Việc kết tội bị cáo chỉ căn cứ vào lời khai của các bị án và người làm chứng như anh T1, anh H, anh K2, anh V, anh K1, anh N1, anh T3, anh D, anh T4 nhưng các lời khai này mâu thuẫn với nhau.

4/ Bị cáo không tham gia bàn bạc trong việc mua bán trầm kỳ và không có tỷ lệ ăn chia cho bị cáo.

5/ Chưa làm rõ việc mua bán trầm kỳ như thế nào, bán cho ai, giá bao nhiêu, lời khai của những người liên quan không thống nhất, nên chưa làm rõ được vai trò giúp sức của bị cáo.

6/ Pháp luật Việt nam không có quy định chế tài xử lý khai thác trầm kỳ. Hồ sơ cũng chưa thế hiện chứng cứ những cục kia là trầm kỳ. Cơ quan điều tra không thu giữ và giám định vật chứng, mà dựa vào lời khai người mua trầm kỳ để khẳng định đó là trầm kỳ là không khách quan.

7/ Tuyên bố bị cáo 10 năm tù, trong khi bị cáo chỉ có vai trò giúp sức, còn những người có vai trò chính thì mức án chỉ bằng một phần hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội. Các chứng cứ buộc tội căn cứ vào lời khai của các bị cáo khác và nhân chứng trong vụ án nên có đủ cơ sở buộc tội bị cáo là không oan sai. Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với vai trò giúp sức, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nặng, nhưng do bị cáo kháng cáo không đề nghị giảm hình phạt mà kêu oan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, với vai trò giúp sức không quan trọng, so sánh với các bị án khác có vai trò chính trong vụ án thì mức hình phạt của bị cáo T là không tương xứng, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án sơ thẩm hình sự số 22/2015/HSST ngày 17/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" để điều tra lại về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh hòa đã ra Quyết định thay đổi Quyết

định khởi tố vụ án và Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can từ tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sang tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo khoản 3 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi tố tụng trên là đúng pháp luật, không vi phạm thủ tục tố tụng như bị cáo T kháng cáo.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thành T:

[2.1] Về tội danh, tuy tại thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không còn giữ chức vụ gì ở Công an huyện K, nhưng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho những người đang giữ chức vụ và thực thi công vụ thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã chủ động đề xuất với các bị cáo khác đưa trầm kỳ cho bị cáo đi bán và đưa ra tỷ lệ ăn chia. Nếu không có hành vi giúp sức của bị cáo thì hậu quả của tội phạm được khắc phục thuận lợi hơn, người đồng phạm với vai trò giúp sức thì không nhất thiết phải là người có chức vụ, quyền hạn đang thi hành công vụ.

[2.2] Về chứng cứ ngoại phạm mà bị cáo đưa ra, tại hồ sơ thể hiện các lời khai của những người làm chứng, người liên quan tuy có những điểm chưa thống nhất nhau do mỗi người nhớ mỗi thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, cần xem xét lời khai phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ, trong đó lời khai của anh Nguyễn Thành Phấn phù hợp với lời khai của các bị án khác trong vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập và đánh giá công khai qua các phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở loại trừ chứng cứ ngoại phạm của bị cáo, nên án sơ thẩm kết tội bị cáo là không oan sai.

[2.3] Về vật chứng vụ án, tuy cơ quan điều tra không thu giữ được, nhưng qua lời khai của các nhân chứng, người liên quan, các bị án khác, trong đó có lời khai của anh Bùi Khắc D, Nguyễn Ngọc T2, những người có am hiểu về trầm kỳ đã xác định được các vật đó là trầm kỳ. Mặc khác Nghị định 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính Phủ cũng đã xác định lâm sản cũng được tính giá trị bằng tiền. Căn cứ vào lời khai của các nhân chứng, tỷ lệ ăn chia mà các bên thống nhất là Đội liên ngành được 40%, số tiền bán trầm kỳ được 4 tỷ đồng, thì Đội liên ngành sẽ được chia 1,6 tỷ đồng, tuy nhiên bị cáo T chỉ giao cho Vũ Anh T1 1,4 tỷ đồng, nên bị cáo còn giữ lại 200.000.000đ là có căn cứ. Đồng thời bị cáo T được nhóm Lê Anh L1 chia 20.000.000đ, nên tổng cộng bị cáo T được chia 220.000.000đ là có cơ sở.

[2.4] Pháp luật Việt Nam đã quy định chế tài xử lý khai thác trầm kỳ tại một số văn bản trong đó có Nghị định 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Tại khoản 2 Điều 1 quy định: "Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng các quy định của Điều ước quốc tế đó". Tại khoản 1 Điều 2 quy định: " Lâm sản là sản phẩm khai thác từ thực vật, động vật, vi sinh vật và các bộ phận của chúng có nguồn gốc từ rừng". Điều 18 quy định: **"**Người có hành vi lấy lâm sản trong rừng không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu theo quy

định của pháp luật là cấm khai thác hoặc việc khai thác phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép) hoặc được phép nhưng đã thực hiện không đúng quy định cho phép bị xử phạt...". Tại khoản 5 Điều 26 quy định**:** " Các cơ quan chức năng như Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Thuế, Quản lý thị trường, Thanh tra, các chủ rừng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm lâm trong việc kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính phải lập biên bản theo quy định và trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày lập biên bản phải chuyển giao hồ sơ, tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính cho cơ quan Kiểm lâm cùng cấp xử phạt; nếu vụ vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của mình thì sau khi tiếp nhận, cơ quan Kiểm lâm chuyển hồ sơ đến cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này. Trường hợp các tỉnh, huyện không có cơ quan kiểm lâm, các vụ vi phạm do cơ quan chức năng bắt giữ, chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp đó xử phạt theo thẩm quyền. Cơ quan xử lý vi phạm có trách nhiệm thanh toán cho cơ quan chuyển giao hồ sơ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình bắt giữ, bảo quản tang vật." Trong vụ án nầy các bị án và bị cáo T không thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi của mình gây ra.

[2.5] Việc bị cáo cho rằng bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 10 năm tù, trong khi bị cáo chỉ có vai trò giúp sức, còn những người có vai trò chính thì mức án chỉ bằng một phần hai bị cáo. Hội đồng xét xử  sẽ xem xét yêu cầu này của bị cáo.

[3] Như vậy các bị án Nguyễn Hồng H, Vũ Anh T1, Trần Lệ K2 lợi dụng chức vụ, quyền hạn vừa là sĩ quan Công an vừa là thành viên trong Đội liên ngành đang thi hành công vụ, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái công vụ được giao là chiếm giữ trầm kỳ của người dân khi trách nhiệm của các bị án là ngăn chặn không cho người dân đào phá trầm kỳ. Lẽ ra các bị án không được chiếm giữ, còn nếu đã chiếm giữ thì phải lập biên bản tạm giữ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy trình để có hướng giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn này tội phạm của các bị án là đang thực hiện vì động cơ vụ lợi,  tuy chưa xác định được giá trị vụ lợi bao nhiêu. Bị cáo T là đồng phạm với vai trò người giúp sức, tuy không phải là thành viên trong đội liên ngành, nhưng bị cáo đã đề xuất mức ăn chia theo tỷ lệ phần trăm và thực tế bị cáo T đã bán được trầm kỳ và chia cho các bị án theo phần trăm mà bị cáo nêu ra. Hậu quả là đã gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân không những về giá trị vật chất các bị án và bị cáo chiếm đoạt mà còn gây ra mất niềm tin giữa người dân đối với những người thực thi công vụ của Nhà nước. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" là có căn cứ, không oan sai. Do đó HĐXX thống nhất với quan điểm luận tội của kiểm sát viên,  không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và các lập luận bào chữa không phạm tội của bị cáo.

[4] Tại bản án sơ thẩm số 22/2015/HSST ngày17/8/2015 TAND tỉnh Khánh Hòa áp dụng khoản 3 Điều 281; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo: Nguyễn Hồng H 05 năm 06 tháng tù, Vũ Anh T1 05 năm 06 tháng tù, Trần Lệ K2 05 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 281; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Luân Văn N1 02 năm 06 tháng tù. So với mức án của các bị án nêu trên thì bị cáo T bị phạt 10 năm tù là quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo T thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức không phải là chính yếu trong vụ án; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thâm niên và đã có nhiều công sức đóng góp cho ngành Công an được tặng thưởng nhiều huy chương và bằng khen trong quá trình công tác, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu vi phạm pháp luật, bị tạm giam khá lâu. Do vậy cần áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ đáng kể cho bị cáo một phần hình phạt là thỏa đáng.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ";

Áp dụng khoản 3 Điều 281: khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T **04 năm 17 ngày (bốn năm mười bảy ngày)** tù về tội *"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/01/2018 nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 11/6/2013 đến ngày 01/03/2016 (bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt).

Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một lệnh nào khác.

2/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/5/2019).

***Nơi nhận:***
- *TAND Tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;*
- *Công an tỉnh Khánh Hòa;*
- *Trại giam CA tỉnh Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản)*
- *Những người tham gia tố tụng khác*
- *Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**NGUYỄN TẤN TRƯỜNG**